

Sơn Dương, ngày 12 tháng 7 năm 2022

Số: 142/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh **Ma Đức T** - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

**Bị đơn:** Chị **Dương Thị T1** - Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Ma Đức T và chị Dương Thị T1; Anh T và chị T1 cùng trú tại: Thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Ma Đức T và chị Dương Thị T1 thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Ma Đức T và chị Dương Thị T1 thỏa thuận nhất trí giao cháu Ma Minh K – Sinh ngày: 14/11/2018 cho anh Ma Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K trưởng thành, đủ 18 tuổi

hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 04/7/2022.

Chị Dương Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và công nợ:** Anh Ma Đức T và chị Dương Thị T1 đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Ma Đức T và chị Dương Thị T1 thỏa thuận nhất trí để anh Ma Đức T chịu 150.000<sup>d</sup> án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> theo biên lai số AA/2021/0002002 nộp ngày 01/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Ma Đức T 150.000<sup>d</sup> tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

Chị Dương Thị T1 không phải chịu án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã L (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Việt Cường**